MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

		Trang
	Trang phụ bìa	
	Lời cam đoan	
	Mục lục	
	Danh mục các bảng	
	MỞ ĐẦU	
	***Chương 1*: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HÌNH PHẠT VÀ HÌNH PHẠT TIỀN**	6
1.1.	Khái niệm, mục đích của hình phạt và hình phạt tiền	6
1.1.1.	Khái niệm, mục đích và hệ thống hình phạt	6
1.1.1.1.	Khái niệm hình phạt	6
1.1.1.2.	Mục đích của hình phạt	12
1.1.1.3.	Hệ thống hình phạt	16
1.1.2.	Khái niệm, mục đích của hình phạt tiền	21
1.1.2.1.	Khái niệm hình phạt tiền	21
1.1.2.2.	Mục đích, ý nghĩa của hình phạt tiền	23
1.1.2.3.	Phân biệt hình phạt tiền với hình phạt và chế tài pháp luật tương tự khác	26
1.2.	Khái quát lịch sự lập pháp về hình phạt tiền trong pháp luật hình sự Việt Nam	29
1.2.1.	Khái quát về hình phạt tiền trong pháp luật hình sự Việt Nam thời kỳ phong kiến	29
1.2.2.	Khái quát về hình phạt tiền trong pháp luật hình sự Việt Nam từ sau Cách mạng Tháng Tám đến trước khi Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực	31
1.2.2.1.	Hình phạt tiền trong pháp luật hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến trước năm 1985	31
1.2.2.2.	Hình phạt tiền trong Bộ luật Hình sự năm 1985	33
	***Chương 2*: HÌNH PHẠT TIỀN TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999**	41
2.1.	Những quy định mới của hình phạt tiền trong Bộ luật Hình sự năm 1999 so với Bộ luật Hình sự năm 1985	41
2.1.1.	Về phạm vi, điều kiện áp dụng hình phạt tiền	41
2.1.2.	Về số lượng các điều luật có quy định hình phạt tiền	42
2.1.3.	Về mức phạt tiền	43
2.1.4.	Về cách thức thi hành hình phạt tiền	43
2.2.	Những quy định cụ thể về hình phạt tiền trong Bộ luật Hình sự năm 1999	43
2.2.1	Hình phạt tiền khi áp dụng là hình phạt chính	43
2.2.1.1.	Phạm vi và điều kiện áp dụng	43
2.2.1.2.	Mức phạt tiền	50
2.2.1.3.	Cách thức nộp tiền phạt	53
2.2.2.	Hình phạt tiền khi áp dụng là hình phạt bổ sung	54
2.2.2.1.	Phạm vi và điều kiện áp dụng	54
2.2.2.2.	Mức tiền phạt và cách thức nộp tiền phạt	62
2.2.3.	Một số quy định khác trong Phần chung Bộ luật Hình sự năm 1999 liên quan đến hình phạt tiền	63
2.2.3.1.	Tổng hợp hình phạt tiền	63
2.2.3.2.	Miễn hình phạt tiền	66
2.2.3.3.	Thời hiệu thi hành bản án phạt tiền	66
2.2.3.4.	Giảm mức hình phạt tiền đã tuyên	68
2.2.3.5.	Xóa án tích đối với người bị kết án phạt tiền	69
2.2.3.6.	Hình phạt tiền áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội	70
	***Chương 3*: THỰC TIỄN ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TIỀN VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC ÁP DỤNG HÌNH PHẠT NÀY Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**	73
3.1.	Thực tiễn áp dụng hình phạt tiền ở nước ta hiện nay	73

Thank you for trying PDFSuite

3.1.1.	Thực trạng việc áp dụng hình phạt tiền trong quá trình xét xử của Tòa án	73
3.1.2.	Những khó khăn, hạn chế trong việc áp dụng hình phạt tiền trong thực tế	83
3.2.	Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc áp dụng hình phạt tiền	86
3.2.1.	Một số giải pháp về mặt lý luận	86
3.2.2.	Một số giải pháp về việc áp dụng hình phạt tiền trong thực tiễn	88
	KẾT LUẬN	90
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	91

Thank you for trying PDF Suite

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Là một bộ phận cấu thành cơ bản trong hệ thống hình phạt, hình phạt tiền có một lịch sử lâu dài cũng như vị trí rất quan trọng trong pháp luật hình sự Việt Nam.

Các quy định về hình phạt tiền đã xuất hiện và tồn tại từ rất lâu trong lịch sử. Từ khi các bộ luật đầu tiên của các triều đại phong kiến Việt Nam, hình phạt tiền đã được hình thành và được pháp luật hình sự thừa nhận như một loại hình phạt góp phần quan trọng vào việc bảo vệ Nhà nước, trật tự xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân dưới chế độ cũ. Trong một thời gian khá dài, nước ta dưới chế độ thực dân nửa phong kiến, mặc dù pháp luật thời kỳ này tồn tại rất nhiều hạn chế nhưng chúng ta thấy được sự ghi nhận của pháp luật hình sự các quy định về hình phạt tiền, các quy định này ít nhiều cũng chứa đựng những nhân tố tích cực, góp phần không nhỏ đến quá trình lập pháp về hình phạt tiền của pháp luật hình sự Việt Nam ở các thời kỳ tiếp sau. Cho đến khi Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được thành lập, khi mà đất nước chưa có một bộ luật hình sự áp dụng chung, thì các quy định về hình phạt tiền đã được quy định rải rác trong rất nhiều các văn bản pháp luật đơn hành, từ các Sắc lệnh thời kỳ đầu thành lập như Sắc lệnh số 21 ngày 14/02/1946, Sắc lệnh số 223 ngày 17/11/1946 đến các Sắc luật: Sắc luật số 125/SL ngày 11/7/1950; Sắc luật số 163/SL ngày 17/11/1950; Sắc luật số 202/SL ngày 14/12/1956; Sắc luật số 001/SL ngày 19/4/1957; Sắc luật số 003/SL ngày 18/6/1957...

Và từ khi các quy định của luật hình sự được bắt đầu luật hóa cho đến ngày nay chế định về hình phạt tiền vẫn đang được chúng ta tiếp tục phát triển và hoàn thiện.

Cùng với các loại hình phạt khác trong hệ thống pháp luật hình sự, hình phạt tiền tham gia không chỉ vào việc trừng trị người phạm tội mà còn có ý nghĩa to lớn trong vấn đề cải tạo người phạm tội trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa người phạm tội phạm tội mới và đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống tội phạm. Đặc biệt, trong điều kiện nền kinh tế - xã hội nước ta có nhiều chuyển biến mới mẻ như hiện nay thì vai trò của hình phạt tiền ngày càng được phát huy. Bởi vậy mà Bộ luật Hình sự của thời kỳ mới (Bộ luật Hình sự năm 1999) đã có những quy định rất tiến bộ về hình phạt tiền và các quy định này đã, đang và sẽ phát huy ngày càng có hiệu quả hơn trong đời sống xã hội, góp phần tích cực vào việc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, từ khi các quy định về hình phạt tiền trong Bộ luật Hình sự năm 1999 được áp dụng cho đến nay thì hình phạt này vẫn chưa phát huy được hết những vai trò và hiệu quả của nó. Bên cạnh sự hạn chế còn tồn tại trong các quy định của pháp luật thì thực tiễn áp dụng các quy định về hình phạt tiền trong thực tế có những điểm còn chưa đúng, chưa đủ, chưa hợp lý, đòi hỏi các nhà làm luật và thi hành pháp luật phải nhìn nhận và đánh giá một cách toàn diện.

Cùng với chế định tội phạm, chế định về hình phạt là một chế định rất cơ bản và hết sức quan trọng của luật hình sự và bởi vai trò xã hội và hiệu quả của luật hình sự phụ thuộc rất nhiều vào hình phạt nên việc tiếp tục nghiên cứu sâu sắc hơn nữa để làm sáng tỏ về mặt khoa học những vấn đề về hình phạt tiền và việc áp dụng các quy định về hình phạt tiền trong thực tế đời sống xã hội, đồng thời đưa ra những giải pháp hoàn thiện để góp phần nâng cao hiệu quả của các quy định đã nêu không những có ý nghĩa lý luận - thực tiễn và pháp lý quan trọng, mà còn là vấn đề mang tính cấp thiết. Đây chính là lý do luận chứng cho việc chúng tôi quyết định lựa chọn đề tài "*Hình phạt tiền trong luật hình sự Việt Nam và việc áp dụng hình phạt này ở nước ta hiện nay*" làm đề tài luận văn thạc sĩ luật học của mình.

2. Mục đích của đề tài

Hình phạt tiền là một loại hình phạt có vị trí và vai trò quan trọng trong hệ thống hình phạt của nước ta. Khi nghiên cứu hình phạt tiền, luận văn nhằm đạt được các mục đích như sau:

- Đưa ra một nhận thức toàn diện và có hệ thống về hình phạt tiền;

- Đánh giá thực tiễn áp dụng hình phạt tiền qua đó đưa ra những kiến nghị cho việc hoàn thiện hình phạt tiền trong luật hình sự Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả của hình phạt này trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

3. Nội dung của đề tài, các vấn đề cần giải quyết

Để hoàn thành các mục đích đã đề ra, luận văn tập trung trình bày các nội dung sau:

Thank you for trying PDFSuite

- Phân tích về khái niệm, mục đích, ý nghĩa của hình phạt, hệ thống hình phạt và hình phạt tiền trong pháp luật Việt Nam;

- Khái quát về lịch sử lập pháp của hình phạt tiền; phân tích các quy định của hình phạt tiền trong Bộ luật Hình sự hiện hành, từ đó rút ra các quy định tiến bộ của hình phạt tiền trong pháp luật hiện hành so với các quy định trước đó;

- Phân tích nội dung, điều kiện áp dụng hình phạt tiền theo các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 và thực tiễn áp dụng các quy định về hình phạt tiền. Từ đó phân tích một số tồn tại xung quanh việc quy định và áp dụng quy định về hình phạt tiền;

- Đưa ra những đề xuất, kiến nghị để hoàn thiện hình phạt tiền trên cơ sở các nguyên tắc của luật hình sự và chính sách hình sự của Nhà nước nhằm đáp ứng yêu cầu của công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

- Đề tài được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Các luận chứng của đề tài được đưa ra trên cơ sở của Hiến pháp, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là chính sách hình sự, dựa vào các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự và có tham khảo

Bên cạnh đó, các nghiên cứu mang tính cá nhân thể hiện trong đề tài được trình bày trên cơ sở tham khảo có chọn lọc các tài liệu pháp lý, các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học, các chuyên gia trong và ngoài nước.

- Luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu truyền thống như: phương pháp so sánh, phương pháp hệ thống, phân tích, thống kê, so sánh, tổng hợp, quy nạp, diễn dịch…

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Qua việc nghiên cứu về hình phạt tiền trong pháp luật hình sự Việt Nam và việc áp dụng hình phạt này ở nước ta hiện nay, luận văn đã góp phần làm sáng tỏ quá trình hình thành, phát triển và nội dung pháp lý của hình phạt tiền, đưa ra bức tranh khái quát về tình hình áp dụng hình phạt tiền trong thực tiễn ở nước ta hiện nay; đồng thời luận văn đưa ra những điểm chưa hợp lý về hình phạt tiền trong các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999, những hạn chế còn tồn tại trong quá trình áp dụng quy định về hình phạt tiền để đề xuất các phương hướng, kiến nghị nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của hình phạt tiền trong thực tiễn.

Bên cạnh đó, ý nghĩa về mặt khoa học của luận văn biểu hiện ở chỗ, đây là một công trình nghiên cứu chuyên khảo tương đối đầy đủ và toàn diện ở cấp độ một luận văn thạc sĩ đề cập riêng đến hình phạt tiền trong khoa học luật hình sự Việt Nam, vì vậy luận văn còn có thể làm tài liệu tham khảo cần thiết cho các cán bộ nghiên cứu khoa học, cán bộ giảng dạy, nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên thuộc chuyên ngành Tư pháp hình sự.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề về hình phạt và hình phạt tiền.

Chương 2: Hình phạt tiền trong Bộ luật Hình sự năm 1999.

Chương 3: Thực tiễn áp dụng hình phạt tiền và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc áp dụng hình phạt này ở nước ta hiện nay

Chương 1
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HÌNH PHẠT VÀ HÌNH PHẠT TIỀN

1.1. Khái niệm, mục đích của hình phạt và hình phạt tiền

1.1.1. Khái niệm, mục đích và hệ thống hình phạt

1.1.1.1. Khái niệm hình phạt

Khái niệm về hình phạt phụ thuộc và tương ứng với quan niệm về tội phạm trong mỗi một hoàn cảnh lịch sử cụ thể.

Về cơ bản có hai quan niệm về hình phạt cần được xem xét:

Thank you for trying PDF Suite

Quan niệm thứ nhất coi hình phạt là công cụ trả thù người phạm tội, tức là hình phạt được áp dụng để trừng phạt, trả thù người đã thực hiện hành vi vi phạm quy định của pháp luật hình sự.

Quan niệm thứ hai mang tính chất tiến bộ và nhân đạo hơn khi coi hình phạt là công cụ đấu tranh để phòng ngừa tội phạm. Theo đó, hình phạt được đặt ra không chỉ nhằm trừng trị người thực hiện hành vi phạm tội mà còn nhằm mục đích cải tạo, giáo dục người phạm tội và ngăn ngừa tội phạm.

Hiện nay trong khoa học Luật Hình sự nước ta các nhà luật học đã đưa ra rất nhiều khái niệm về hình phạt và nhìn chung có sự thống nhất trong nhận định về bản chất và các đặc điểm của hình phạt. Những quan điểm khoa học đó góp phần quan trọng cho sự ra đời của khái niệm hình phạt theo Điều 26 của Bộ luật Hình sự năm 1999: "*Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước, nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người phạm tội. Hình phạt được quy định trong Bộ luật Hình sự và do Tòa án quyết định*".

Từ khái niệm trên có thể rút ra bốn đặc trưng cơ bản của hình phạt:

- Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước.

- Hình phạt chỉ có thể áp dụng đối với người thực hiện hành vi phạm tội hay nói cách khác hình phạt là hậu quả pháp lý của tội phạm.

- Hình phạt được quy định trong Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt do Tòa án áp dụng hay Tòa án là cơ quan có thẩm quyền duy nhất được áp dụng hình phạt đối với người phạm tội.

1.1.1.2. Mục đích của hình phạt

Mục đích của hình phạt được xem là kết quả cuối cùng mà Nhà nước mong muốn đạt được khi quy định hình phạt trong luật hình sự cũng như khi áp dụng chúng trên thực tế.

Khi xác định mục đích của hình phạt, Điều 27 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: "*Hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn nhằm cải tạo họ trở thành người có ích cho xã hội, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa họ phạm tội mới. Hình phạt còn nhằm mục đích giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm*".

Theo đó hình phạt được xác định có ba mục đích chính:

- Mục đích trừng trị và cải tạo, giáo dục người phạm tội, ngăn ngừa họ phạm tội mới;

- Mục đích ngăn ngừa những người "*không vững vàng*" trong xã hội phạm tội;

- Mục đích giáo dục các thành viên khác trong xã hội nâng cao ý thức pháp luật, tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Hay nói cách khác hình phạt có mục đích phòng ngừa riêng và mục đích phòng ngừa chung.

1.1.1.3. Hệ thống hình phạt

Hệ thống hình phạt "*là tổng hợp các biện pháp cưỡng chế về hình sự nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong pháp luật hình sự, căn cứ vào mức độ nghiêm khắc của mỗi loại được sắp xếp thành một danh mục cụ thể theo trình tự nhất định từ nhẹ đến nặng (hay ngược lại) và chỉ do Tòa án quyết định trong bản án kết tội đối với bị cáo vì đã thực hiện tội phạm*", nói một cách chung nhất "*Hệ thống hình phạt là tập hợp các loại hình phạt thành thể thống nhất theo trật tự nhất định*".

Để xây dựng được một hệ thống hình phạt khả thi, góp phần đạt được hiệu quả cao trong việc áp dụng các hình phạt trong thực tiễn đòi hỏi các nhà làm luật phải căn cứ vào những tiêu chí cụ thể và khoa học.

Những đặc điểm cơ bản của hệ thống hình phạt nước ta hiện nay:

- Kết cấu của hệ thống bao gồm có các hình phạt chính và các hình phạt bổ sung.

- Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định chính xác và chặt chẽ nội dung, phạm vi và điều kiện áp dụng của 12 loại hình phạt có tính chất bắt buộc đối với Tòa án.

- Trình tự sắp xếp các hình phạt trong từng loại hình phạt có sự tăng dần về tính nghiêm khắc.

- Mức độ nghiêm khắc của các hình phạt chính cao hơn hẳn các hình phạt bổ sung.

Thankyou for trying PDF Suite

- Các hình phạt chính và các hình phạt bổ sung khi được áp dụng với cùng tội phạm cụ thể có tác dụng hỗ trợ, bổ sung cho nhau làm tăng thêm hiệu quả của hình phạt, nhằm đạt được mục đích chung của hình phạt.

1.1.2. Khái niệm, mục đích của hình phạt tiền

1.1.2.1. Khái niệm hình phạt tiền

Với tư cách là một chế tài hình sự như các hình phạt khác, hình phạt tiền có những đặc điểm như sau:

- Là một biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước;

- Chỉ áp dụng đối với người thực hiện hành vi phạm tội;

- Được quy định cụ thể trong Bộ luật Hình sự;

- Do Tòa án áp dụng theo một trình tự đặc biệt.

Những đặc trưng của hình phạt tiền được biểu hiện ở những nội dung cụ thể như sau:

Thứ nhất, nội dung pháp lý của hình phạt tiền chính là sự tước bỏ khoản tiền nhất định của người bị kết án để sung công quỹ nhà nước.

Thứ hai, về hậu quả pháp lý của việc áp dụng hình phạt tiền thì ngoài việc bị tước bỏ một khoản tiền nhất định và có án tích như các hình phạt khác, người bị kết án không phải chịu bất cứ một sự ràng buộc hay trách nhiệm nào khác.

Từ những đặc trưng cơ bản của hình phạt tiền bên cạnh việc tiếp thu quan điểm của các nhà nghiên cứu luật hình sự về hình phạt tiền, chúng ta có khái niệm khoa học về hình phạt tiền như sau: *Phạt tiền là hình phạt tước đi của người bị kết án một khoản tiền nhất định sung công quỹ nhà nước và được quy định trong Bộ luật Hình sự.*

1.1.2.2. Mục đích, ý nghĩa của hình phạt tiền

** Mục đích của hình phạt tiền*

Mục đích ngăn ngừa riêng và ngăn ngừa chung được thể hiện trong các quy định về hình phạt tiền ở những nội dung cụ thể như sau:

- Về mục đích trừng trị, mức độ trừng trị của hình phạt tiền là tương đối nghiêm khắc với những quy định phạt có thể lên đến hàng trăm triệu đồng, thậm chí hàng tỷ đồng cho phép áp dụng đối với nhiều loại tội phạm nghiêm trọng khác nhau.

- Với mục đích giáo dục người phạm tội khi tước đi một khoản tiền gắn với lợi ích kinh tế của người bị kết án tương ứng với hành vi phạm tội, Tòa án giúp người bị kết án nhận thức được sai lầm, nhận ra tính tất yếu của hình phạt đối với hành vi phạm tội mà họ đã thực hiện giúp họ tự giáo dục, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

- Việc quy định và áp dụng hình phạt tiền còn có mục đích phòng ngừa chung. Giống như khi áp dụng các hình phạt khác, khi áp dụng hình phạt tiền đối với người phạm tội, Nhà nước muốn tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật, nâng cao sự hiểu biết pháp luật cho mọi người dân trong xã hội, để họ tránh được những vi phạm pháp luật và tội phạm. Đồng thời việc áp dụng hình phạt tiền với người phạm tội có căn cứ, đúng pháp luật củng cố lòng tin của người dân vào sự nghiêm minh của pháp luật, làm cho họ thấy rõ hơn tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và sự cần thiết phải ngăn chặn tội phạm, qua đó hình phạt tiền nhằm giáo dục, động viên, tập hợp đông đảo nhân dân lao động tham gia tích cực vào công tác đấu tranh phòng, chống các vi phạm và tội phạm.

** Ý nghĩa của hình phạt tiền*

Thứ nhất, việc quy định hình phạt tiền trong hệ thống hình phạt góp phần vào việc đa dạng hóa các hình thức hình phạt, đa dạng hóa các biện pháp xử lý hình sự trong hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Thứ hai, hình phạt tiền góp phần thực hiện nguyên tắc phân hóa và cá thể hóa hình phạt với các trường hợp phạm tội khác nhau về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, góp phần thực hiện chính sách nghiêm trị kết hợp với khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam.

Thứ ba, việc quy định hình phạt tiền thể hiện nguyên tắc nhân đạo của pháp luật hình sự.

Thứ tư, việc áp dụng hình phạt tiền sẽ tăng thu cho ngân sách và tiết kiệm được những chi phí xã hội cho việc giáo dục, cải tạo, hạn chế những tiêu cực có thể phát sinh khi áp dụng hình phạt tù mà vẫn đạt được mục đích của hình phạt.

Thứ năm, hình phạt tiền là hình phạt lưỡng tính góp phần mở ra khả năng đa dạng hóa, tăng cường sự linh hoạt trong áp dụng hình phạt tiền, bổ sung, hỗ trợ cho các hình phạt khác nhằm đạt được hiệu quả cao nhất của hình phạt.

1.1.2.3. Phân biệt hình phạt tiền với hình phạt và chế tài pháp luật tương tự khác

Thank you for trying PDF Suite

Việc phân tích khái niệm và những đặc trưng cơ bản của hình phạt tiền giúp chúng ta dễ dàng phân biệt loại hình phạt này với các loại hình phạt và chế tài pháp luật tương tự như hình phạt tịch thu tài sản, biện pháp tư pháp tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, biện pháp phạt tiền trong xử lý vi phạm hành chính...

1.2. Khái quát lịch sử lập pháp về hình phạt tiền trong pháp luật hình sự Việt Nam

1.2.1. Khái quát về hình phạt tiền trong pháp luật hình sự Việt Nam thời kỳ phong kiến

Những đặc điểm cơ bản của hình phạt tiền trong giai đoạn này:

- Phạt tiền là một loại hình phạt trong hệ thống hình phạt;

- Tùy từng triều đại khác nhau mà trong quy định pháp luật của mỗi thời kỳ, hình phạt tiền lại giữ những tư cách khác nhau trong hệ thống hình phạt;

- Phạt tiền được quy định có rất nhiều mức phạt khác nhau tùy thuộc vào tính chất, mức độ của từng tội phạm.

1.2.2. Khái quát về hình phạt tiền trong pháp luật hình sự Việt Nam từ sau Cách mạng Tháng Tám đến trước khi Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực

1.2.2.1. Hình phạt tiền trong pháp luật hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến trước năm 1985

Đặc điểm của hình phạt tiền thời kỳ này được thể hiện ở những khía cạnh như sau:

- Hình phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính hoặc hình phạt phụ đối với từng tội phạm cụ thể, phần lớn áp dụng đối với các trường hợp phạm tội không nguy hiểm, người phạm tội có nhân thân tốt cần được khoan hồng.

- Hình phạt tiền chủ yếu áp dụng đối với các tội phạm có tính chất vụ lợi nhằm tước đoạt các món lợi bất chính mà người phạm tội đã thu được, trừng phạt về mặt kinh tế nhằm ngăn ngừa điều kiện để họ phạm tội mới.

- Mức tiền phạt được quy định bằng một khoản tiền cụ thể với mức tối thiểu, mức tối đa hoặc số lần giá trị hàng phạm pháp tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

1.2.2.2. Hình phạt tiền trong Bộ luật Hình sự năm 1985

Nội dung hình phạt tiền theo quy định trong Phần chung của Bộ luật năm 1985:

- Phạt tiền được quy định là một loại hình phạt nằm trong hệ thống hình phạt ghi nhận tại Điều 21.

- Phạt tiền là hình thức hình phạt duy nhất có thể được áp dụng khi là hình phạt chính, khi là hình phạt bổ sung.

- Phạt tiền được áp dụng trong bốn trường hợp cụ thể quy định tại Điều 23:

+ Áp dụng đối với người phạm các tội có tính chất vụ lợi.

+ Áp dụng đối với người phạm các tội có tính chất tham nhũng

+ Áp dụng đối với người phạm các tội có dùng tiền làm phương tiện hoạt động như tội đánh bạc, tội làm tiền giả...

+ Áp dụng trong những trường hợp khác do luật định.

Bộ luật Hình sự năm 1985 còn đưa ra quy định về mức tiền phạt khi áp dụng hình phạt tiền trong thực tế là căn cứ vào mức độ nghiêm trọng của tội đã phạm, đồng thời có xét đến tình hình tài sản của người phạm tội và sự biến động của giá cả thị trường.

Như vậy, các quy định chung về hình phạt tiền trong Bộ luật đã tương đối đầy đủ và rõ ràng đã tạo ra cơ sở pháp lý thống nhất và không kém phần kinh hoạt cho thực tiễn áp dụng hình phạt tiền.

Và những thống kê về hình phạt tiền trong Phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự năm 1985 cho thấy:

Thứ nhất, hình phạt tiền chỉ được quy định là hình phạt chính đối với một số rất ít các tội phạm cụ thể chứng tỏ vị trí, tầm quan trọng của hình phạt tiền chưa được nhìn nhận một cách đúng đắn và hiệu quả.

Thứ hai, số chế tài có hình phạt tiền được quy định là hình phạt bổ sung bắt buộc chiếm tỷ lệ rất ít trong tổng số các chế tài của Bộ luật 1985 đã ảnh hưởng đến việc áp dụng hình phạt tiền trong thực tiễn của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Thứ ba, quy định khoảng cách giữa mức tối thiểu và mức tối đa của hình phạt tiền quá rộng, hầu hết không được quy định cụ thể từng mức tương ứng với từng khung hình phạt mà được quy định chung đối với cả tội danh dễ dẫn đến sự tùy tiện trong thực tiễn áp dụng, đồng thời không bảo đảm khả năng cá thể hóa hình phạt và tác động có lựa chọn của hình phạt tiền đối với người phạm tội.

Thứ tư, không quy định mức tối thiểu của hình phạt tiền trong Điều 23 và trong phần các tội phạm cụ thể, đa số các chế tài có quy định phạt tiền là hình phạt chính cũng không quy định mức phạt thấp nhất mà chỉ quy định mức cao nhất

Thank you for trying PDFSuite

dẫn đến việc áp dụng tùy tiện, không bảo đảm nguyên tắc công bằng trong khi quyết định hình phạt và gây khó khăn trong việc áp dụng khoản 3 Điều 38 "*… khi có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất mà điều luật đã quy định*".

Chương 2
HÌNH PHẠT TIỀN TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999

2.1. Những quy định mới của hình phạt tiền trong Bộ luật Hình sự năm 1999 so với Bộ luật Hình sự năm 1985

2.1.1. Về phạm vi, điều kiện áp dụng hình phạt tiền

So với Bộ luật Hình sự năm 1985 thì phạm vi áp dụng hình phạt tiền quy định tại khoản 2 Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được mở rộng hơn đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính… nhằm phát huy ưu điểm về tính đa dạng của hệ thống hình phạt và thể hiện chính sách hình sự tiến bộ của Nhà nước ta.

Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 cũng đã xác định rõ ràng việc áp dụng hình phạt tiền trong trường hợp nào là hình phạt chính và trường hợp nào là hình phạt bổ sung, là căn cứ rõ ràng cho việc vận dụng hình phạt tiền trong thực tiễn xét xử của các cơ quan tư pháp, góp phần quan trọng vào việc đảm bảo hiệu quả của hình phạt tiền.

2.1.2. Về số lượng các điều luật có quy định hình phạt tiền

Nghiên cứu một cách khái quát về Bộ luật Hình sự năm 1999, chúng ta thấy, cùng với quy định mở rộng phạm vi và xác định rõ ràng các trường hợp áp dụng hình phạt tiền tại Điều 30 thì số lượng các điều luật có quy định về hình phạt tiền trong Bộ luật Hình sự năm 1999 cũng tăng lên đáng kể so với Bộ luật năm 1985.

2.1.3. Về mức tiền phạt

Mức tiền phạt được quy định tại khoản 3 Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999, theo đó:

- Quy định mức tối thiểu là một triệu đồng là một quy định mới và cần thiết, thể hiện tính nghiêm khắc của chế tài hình sự so với các chế tài khác như chế tài hành chính, chế tài kinh tế...

- Quy định về mức tiền phạt phải được căn cứ vào tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm được thực hiện, đặc điểm nhân thân của người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời có xét đến tình hình tài sản của người phạm tội và sự biến động của giá cả cũng là biện pháp để đảm bảo cho hình phạt tiền khi áp dụng có khả năng thực hiện được trên thực tế, giúp phát huy được hiệu quả của loại hình phạt này.

2.1.4. Về cách thức thi hành hình phạt tiền

Trên cơ sở thực tiễn thi hành hình phạt tiền khi áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1985, khoản 4 Điều 30 Bộ luật năm 1999 đã quy định rõ hơn phương thức thi hành hình phạt tiền như sau: "*Tiền phạt có thể nộp một lần hoặc nhiều lần trong thời hạn do Tòa án quyết định trong bản án*". Quy định này áp dụng cả đối với hình phạt chính và hình phạt bổ sung giúp xác định rõ vai trò của Tòa án trong việc quyết định hình phạt tiền khi xét xử.

2.2. Những quy định cụ thể về hình phạt tiền trong Bộ luật Hình sự năm 1999

2.2.1. Hình phạt tiền khi áp dụng là hình phạt chính

2.2.1.1. Phạm vi và điều kiện áp dụng

Theo quy định tại khoản 1 Điều 30, hình phạt tiền được áp dụng cụ thể đối với các nhóm tội phạm sau:

- Nhóm tội phạm ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

- Nhóm tội ít nghiêm trọng xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng.

- Nhóm tội ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý hành chính.

- Nhóm các tội ít nghiêm trọng khác do Bộ luật Hình sự quy định như các tội phạm về môi trường, các tội xâm phạm quyền tự do dân chủ của công dân, tội phạm về ma túy...

Bên cạnh đó, Bộ luật Hình sự chỉ cho phép áp dụng hình phạt tiền đối với các tội phạm ít nghiêm trọng xâm phạm các quan hệ xã hội đã được Bộ luật quy định.

Thank you for trying PDFSuite

Ngoài ra, khi nghiên cứu về phạm vi và điều kiện áp dụng hình phạt tiền, chúng ta còn cần phải lưu ý những vấn đề như sau:

- Chủ thể bị áp dụng hình phạt tiền là những người phạm tội từ đủ 16 tuổi trở lên. Không áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội ở độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi (khoản 5 Điều 69).

- Vì hình phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính nên có thể được áp dụng kèm theo với một hoặc nhiều hình phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 28.

- Ngoài 68 tội phạm đã nêu cụ thể thì Bộ luật Hình sự không cho phép áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính với các loại tội phạm khác và cũng không được áp dụng hình phạt tiền để thay thế cho hình phạt chính khác hoặc không được chuyển các hình phạt chính khác thành hình phạt tiền.

2.2.1.2. Mức tiền phạt

Bộ luật Hình sự năm 1999 đã quy định: "*Mức phạt tiền được quyết định tùy theo tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm được thực hiện, đồng thời có xét đến tình hình tài sản của người phạm tội, sự biến động của giá cả nhưng không được thấp hơn một triệu đồng*" (khoản 3 Điều 30).

Nội dung pháp lý của quy định trên thể hiện ở những khía cạnh sau:

- Việc quyết định mức tiền phạt tùy theo tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm được thực hiện, đồng thời có xét đến tình hình tài sản của người phạm tội, sự biến động của giá cả thị trường.

- Mức tối thiểu của hình phạt tiền là một triệu đồng có nghĩa là trong mọi trường hợp Tòa án không có quyền quyết định mức tiền phạt thấp hơn một triệu đồng.

- Mức tối đa của hình phạt tiền đều được xác định cụ thể trong từng khung hình phạt.

- Khoảng cách giữa mức phạt tối đa và mức phạt tối thiểu phổ biến được quy định là mức tối đa gấp 10 lần mức tối thiểu nhưng trong một số trường hợp Bộ luật còn quy định mức tối đa gấp 20 lần, thậm chí gấp 30 lần mức tối thiểu.

2.2.1.3. Cách thức nộp tiền phạt

Quy định về cách thức nộp tiền phạt là một quy định mới, lần đầu tiên được ghi nhận trong Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 4 Điều 30 ghi nhận có hai cách thức nộp tiền phạt như sau:

- Cách thứ nhất là tiền phạt được nộp một lần trong thời hạn do Tòa án quyết định trong bản án.

- Cách thứ hai là tiền phạt được nộp nhiều lần trong thời hạn do Tòa án quyết định trong bản án.

Khi áp dụng một trong hai cách thức nộp tiền phạt trên đối với người bị kết án, Tòa án phải căn cứ vào những cơ sở nhất định như hoàn cảnh, điều kiện kinh tế của người phạm tội để đảm bảo cho việc thi hành án được khả thi và thuận lợi, nâng cao hiệu quả của quá trình thi hành án hình sự.

2.2.2. Hình phạt tiền khi áp dụng là hình phạt bổ sung

2.2.2.1. Phạm vi và điều kiện áp dụng

Khoản 2 Điều 30 quy định, khi là hình phạt bổ sung, hình phạt tiền được áp dụng trong các trường hợp cụ thể như sau:

- Áp dụng với người phạm các tội về tham nhũng.

- Áp dụng với người phạm các tội về ma túy.

- Áp dụng với những tội phạm khác do Bộ luật Hình sự quy định như các tội xâm phạm sở hữu, các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, các tội phạm về môi trường, các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính.

2.2.2.2. Mức tiền phạt và cách thức nộp tiền phạt

Mức tiền phạt khi hình phạt tiền áp dụng là hình phạt bổ sung được quy định cũng giống như hình phạt tiền là hình phạt chính.

Là hình phạt bổ sung thì mức tiền phạt tối thiểu vẫn được quy định là một triệu đồng. Trong Phần các tội phạm, nhà làm luật đều quy định mức phạt tối thiểu và mức phạt tối đa đối với từng tội phạm.

Các cách xác định mức phạt tối thiểu và mức phạt tối đa cụ thể của hình phạt tiền là hình phạt bổ sung:

- Quy định số tiền mặt nhất định tính theo đồng Việt Nam.

Thank you for trying PDF Suite

- Xác định dựa trên số tiền thu lợi bất chính hoặc giá trị tài sản phạm tội.

Và giống như hình phạt chính, hình phạt tiền bổ sung cũng được Tòa án ấn định cho người bị kết án nộp thành một hoặc nhiều lần và ghi rõ trong bản án.

2.2.3. Một số quy định khác trong Phần chung Bộ luật Hình sự năm 1999 liên quan đến hình phạt tiền

2.2.3.1. Tổng hợp hình phạt tiền

Nội dung: người phạm tội nghiêm trọng phải bị xử phạt nặng hơn đối với người phạm tội ít nghiêm trọng và người phạm nhiều tội phải bị xử phạt nặng hơn người chỉ phạm một tội.

Các trường hợp Tòa án phải tổng hợp hình phạt như sau:

- Tổng hợp hình phạt tiền trong trường hợp phạm nhiều tội.

- Tổng hợp hình phạt tiền của nhiều bản án.

2.2.3.2. Miễn hình phạt tiền

Theo Điều 54 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể được miễn hình phạt trong trường hợp phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46, đáng được khoan hồng đặc biệt, nhưng chưa đến mức được miễn trách nhiệm hình sự.

Các điều kiện để miễn việc thực hiện hình phạt tiền:

- Điều kiện cần: người phạm tội có từ hai tình tiết giảm nhẹ trở lên quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Điều kiện đủ: người phạm tội đáng được khoan hồng đặc biệt nhưng chưa đến mức được miễn trách nhiệm hình sự.

2.2.3.3. Thời hiệu thi hành bản án phạt tiền

Thời hiệu thi hành bản án phạt tiền là thời hạn do Bộ luật Hình sự quy định mà khi hết thời hạn đó, người bị kết án không phải chấp hành bản án phạt tiền đã tuyên.

Điểm a khoản 2 Điều 55 Bộ luật Hình sự quy định về thời hiệu thi hành đối với các trường hợp xử phạt tiền là năm năm.

Cũng theo Điều 55 Bộ luật Hình sự thì thời hiệu thi hành bản án phạt tiền được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Bên cạnh đó, nếu trong thời hạn năm năm theo quy định, người bị kết án phạt tiền cố tình trốn tránh và đã có lệnh truy nã, thì thời gian trốn tránh không được tính và thời hiệu tính lại kể từ ngày người đó ra trình diện hoặc bị bắt giữ.

2.2.3.4. Giảm mức hình phạt tiền đã tuyên

Giảm mức hình phạt tiền đã tuyên là việc Tòa án quyết định giảm một phần hình phạt tiền đã tuyên đối với người bị kết án trong quá trình chấp hành hình phạt bằng một quyết định, nếu người bị kết án đáp ứng đủ 2 điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Điều kiện về mặt nội dung:

+ Người bị kết án phạt tiền đã tích cực chấp hành được một phần hình phạt nhưng bị lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn kéo dài do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn hoặc ốm đau gây ra mà không thể tiếp tục chấp hành được phần hình phạt còn lại.

+ Người bị kết án phạt tiền đã tích cực chấp hành được một phần hình phạt và lập công lớn.

- Điều kiện về mặt thủ tục: Phải có đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát, sau đó Tòa án là cơ quan có quyền quyết định miễn việc chấp hành hình phạt tiền còn lại cho người bị kết án.

2.2.3.5. Xóa án tích đối với người bị kết án phạt tiền

Đối với hình phạt tiền, việc xóa án tích cũng thực hiện trên nguyên tắc người đã chấp hành xong hình phạt tiền, khi có đủ điều kiện thì được xóa án tích. Người được xóa án tích coi như chưa bị kết án phạt tiền và được Tòa án cấp giấy chứng nhận, nếu họ phạm tội mới thì không tính là tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm.

Xóa án tích đối với người bị kết án phạt tiền 2 trường hợp như sau:

- Đương nhiên được xóa án tích (Điều 64 Bộ luật Hình sự).

Thank you for trying PDF Suite

- Xóa án tích trong trường hợp đặc biệt (Điều 66 Bộ luật Hình sự).

Như vậy, đối với người bị kết án phạt tiền, muốn được xóa án tích trước thời hạn quy định thì phải làm đơn xin xóa án tích trước thời hạn với các điều kiện được quy định tại Điều 66 Bộ luật Hình sự thì Tòa án mới cấp giấy chứng nhận.

2.2.3.6. Hình phạt tiền áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội

Hình phạt tiền khi áp dụng đối với người chưa thành niên thì thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 5 Điều 69: "*Không áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội ở độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi*".

Bên cạnh đó, Điều 72 còn quy định: "*Phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người chưa thành niên phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nếu người đó có thu nhập hoặc có tài sản riêng.*

Mức phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội không quá một phần hai mức tiền phạt mà điều luật quy định".

Chương 3
THỰC TIỄN ÁP DỤNG HÌNH PHẠT TIỀN VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC ÁP DỤNG HÌNH PHẠT NÀY Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

3.1. Thực tiễn áp dụng hình phạt tiền ở nước ta hiện nay

3.1.1. Thực trạng việc áp dụng hình phạt tiền trong quá trình xét xử của Tòa án

Qua việc phân tích các số liệu về hình phạt tiền trong thực tế ta thấy:

- Số bị cáo bị Tòa án áp dụng hình phạt tiền trong thời gian gần đây tăng mạnh, kể cả khi áp dụng là hình phạt chính và khi áp dụng là hình phạt bổ sung. Điều đó cho thấy vai trò của hình phạt tiền ngày càng được phát huy tác dụng trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm của Nhà nước ta. Bên cạnh đó cũng nhấn mạnh được hiệu quả của những quy định về hình phạt tiền trong Bộ luật Hình sự năm 1999 so với Bộ luật cũ.

- Hình phạt tiền được Tòa án áp dụng chủ yếu với tư cách là hình phạt bổ sung, hình phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính chiếm tỷ lệ thấp.

- Hình phạt tiền chủ yếu được áp dụng đối với các tội phạm xâm phạm sở hữu, các tội phạm về ma túy và các tội phạm xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng.

- Có một số tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 bị áp dụng hình phạt tiền nhưng trong thực tế Tòa án rất ít khi, thậm chí không áp dụng hình phạt tiền đối với tội phạm đó. Bên cạnh đó, có những tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính song thực tế các Tòa án không sử dụng hình phạt chính đối với người phạm tội này. Ngoài ra còn rất nhiều tội phạm được quy định áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung hình việc áp dụng loại hình phạt này đối với nhiều tội còn rất hạn chế, khi xét xử hoặc Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung với người phạm tội hoặc chọn áp dụng loại hình phạt bổ sung khác như tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, quản chế, cải tạo không giam giữ… mà không phải là hình phạt tiền.

3.1.2. Những khó khăn, hạn chế trong việc áp dụng hình phạt tiền trong thực tế

- Trong pháp luật thực định: trong quá trình xét xử, các Tòa án căn cứ vào Bộ luật Hình sự hiện hành và các quy định khác của pháp luật hình sự song những phân tích về thực trạng ở trên cho thấy hiện nay, Tòa án thường áp dụng hình phạt tù đối với người phạm tội mà không sử dụng hình phạt tiền, thậm chí các Tòa án còn quyết định hình phạt tù rồi cho hưởng án treo mặc dù điều luật cho phép áp dụng hình phạt tiền, ngay cả khi việc áp dụng hình phạt tiền sẽ giúp đạt được mục đích của hình phạt và giúp tăng cường hiệu quả của việc áp dụng hình phạt. Tình trạng trên còn tồn tại được lý giải bởi những nguyên nhân như sau:

+ Còn thiếu một khái niệm cụ thể về hình phạt tiền nên trong thực tế tồn tại rất nhiều cách hiểu khác nhau về hình phạt này, không chỉ trong quần chúng nhân dân mà ngay cả với những người tiến hành tố tụng.

+ Số lượng các điều luật quy định về hình phạt tiền trong Bộ luật Hình sự còn ít, chưa phản ánh đúng vai trò của loại hình phạt này.

Thank you for trying PDF Suite

+ Có sự mâu thuẫn trong quy định tại phần chung và phần các tội phạm Bộ luật Hình sự năm 1999 về phạm vi áp dụng hình phạt tiền. Trong khi phần chung (Điều 30) quy định hình phạt tiền chỉ áp dụng đối với tội phạm ít nghiêm trọng thì rất nhiều điều luật ở phần các tội phạm cho thấy hình phạt tiền được áp dụng đối với các tội phạm nghiêm trọng, thậm chí cả tội phạm rất nghiêm trọng.

+ Khi quy định là hình phạt chính hay hình phạt bổ sung thì hình phạt tiền đều được quy định là một chế tài lựa chọn cùng với các hình phạt khác (lựa chọn với các hình phạt chính khác như tù có thời hạn, cảnh cáo…; lựa chọn với các hình phạt bổ sung khác như tịch thu tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định…). Điều đó đã ảnh hưởng nhiều đến phạm vi áp dụng của hình phạt tiền trong thực tế, khiến cho phạm vi áp dụng của hình phạt tiền bị thu hẹp.

+ Quy định về mức tiền phạt trong nhiều điều luật không thể hiện được sự phân hóa trách nhiệm hình sự, cá thể hóa hình phạt. Có những tội có tính nguy hiểm cho xã hội cao hơn thì mức tiền phạt lại được quy định thấp hơn, như tội buôn lậu (Điều 153) có tính nguy hiểm cao hơn tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới (Điều 154) nhưng hình phạt đối với tội buôn lậu có mức tối thiểu 3 triệu đồng còn hình phạt đối với tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới lại là 5 triệu đồng. Bên cạnh đó còn có trường hợp trong cùng một điều luật khi hình phạt tiền áp dụng là hình phạt chính, mức phạt được quy định bằng với mức phạt tiền được áp dụng là hình phạt bổ sung khi không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với người phạm tội (Điều 267).

+ Bộ luật Hình sự quy định khoảng cách mức phạt tiền tối thiểu và mức phạt tiền tối đa trong một số điều luật còn quá rộng dễ dẫn đến việc áp dụng tùy tiện hình phạt này trên thực tế (Điều 193, 194, 249,…).

+ Trong việc thi hành hình phạt tiền, pháp luật chưa quy định các biện pháp chứng minh tài sản của người bị kết án cũng như chưa có biện pháp buộc những người bị áp dụng hình phạt tiền phải thực hiện bản án nên có nhiều trường hợp người bị kết án dù có tiền, có tài sản nhưng họ không thi hành án phạt tiền. Ngoài ra, Bộ luật Hình sự cũng không quy định khả năng chuyển đổi của hình phạt tiền theo hướng nghiêm khắc hơn ảnh hưởng đến hiệu quả của hệ thống hình phạt trong thực tiễn.

- Mặc dù Bộ luật Hình sự năm 1999 đã mở rộng điều kiện, phạm vi áp dụng của hình phạt tiền song số lượng hình phạt tiền nói chung được áp dụng còn chiếm tỷ lệ thấp so với các hình phạt áp dụng đối với người phạm tội. Điều đó cho thấy các Tòa án, cụ thể ở đây là các thẩm phán, những người tiến hành tố tụng còn chưa nhận thức hết được vai trò của hình phạt tiền trong hệ thống hình phạt của pháp luật hình sự nước ta, chưa ý thức được đầy đủ tác dụng của hình phạt tiền trong việc giáo dục, cải tạo người phạm tội.

- Giữa các cơ quan xây dựng, áp dụng pháp luật chưa có các văn bản triển khai, hướng dẫn cụ thể việc áp dụng hình phạt tiền. Hàng năm trong công tác báo cáo, tổng kết thực tiến của các ngành chức năng, hình phạt tiền rất ít được quan tâm đánh giá. Do đó, các cơ quan áp dụng pháp luật nói chung và các cơ quan áp dụng pháp luật ở các địa phương còn có những nhận thức chưa đúng đắn về vai trò, múc đích của hình phạt tiền, đặc biệt là chưa thấy được tác dụng trực tiếp, mạnh mẽ của hình phạt tiền đối với người phạm tội khi bị áp dụng trong điều kiện của nền kinh tế thị trường, thậm chí trên thực tế có những quy định trong luật hình sự hiện hành về hình phạt tiền còn được hiểu một cách chưa chính xác đã kéo theo những sai phạm trong việc quyết định, áp dụng loại hình phạt này. Cụ thể là việc nhiều thẩm phán có tư tưởng chỉ xem hình phạt tiền là hình phạt phụ nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính trong quá trình xét xử.

- Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật nói chung, pháp luật hình sự nói riêng còn chưa thực sự có hiệu quả. Hiện nay, người dân nắm bắt được các kiến thức về pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua các chương trình tìm hiểu pháp luật trên đài, báo... song nội dung của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa thực sự bám sát với những kiến thức pháp luật thông thường khiến cho rất nhiều người chưa nhận biết được sự khác nhau giữa hình phạt tiền với biện pháp phạt tiền trong xử lý hành chính, thậm chí còn rất nhiều người chưa biết thế nào là hình phạt tiền, chưa biết gì về phạm vi và điều kiện áp dụng hình phạt tiền. Đặc biệt sự giải thích từ các cơ quan áp dụng pháp luật, những người áp dụng pháp luật còn chưa có tạo sự mất niềm tin và những thái độ tiêu cực của người dân đối với pháp luật. Điều này lại ảnh hưởng trở lại một phần nào đến việc áp dụng hình phạt tiền của các cơ quan Tòa án.

3.2. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc áp dụng hình phạt tiền

3.2.1. Một số giải pháp về mặt lý luận

Thank you for trying PDFSuite

- Cần bổ sung vào Bộ luật Hình sự một khái niệm pháp lý về hình phạt tiền, cụ thể là tại khoản 1 Điều 30 như sau: "*Phạt tiền là hình phạt tước đi của người bị kết án một khoản tiền nhất định sung công quỹ nhà nước và được quy định trong Bộ luật Hình sự*".

- Quy định theo hướng mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền, đặc biệt đối với hình phạt tiền là hình phạt chính. Phạt tiền có thể được áp dụng là hình phạt chính không chỉ với các tội phạm ít nghiêm trọng như quy định hiện nay mà có thể được áp dụng cả với các tội phạm nghiêm trọng và rất nghiêm trọng để thay thế cho hình phạt tù có thời hạn thấp, giúp cho việc cân bằng giữa hình phạt tiền với hình phạt tù, nâng cao hơn nữa hiệu quả của hình phạt tiền nói riêng và của hệ thống hình phạt nói chung. Và khi quy định như vậy, các nhà làm luật cần chú ý sửa đổi để các quy định tại Phần các tội phạm phải phù hợp, thống nhất với quy định về phạm vi áp dụng của hình phạt tiền tại phần chung Bộ luật Hình sự, khắc phục những quy định còn mâu thuẫn hiện hành. Bên cạnh đó, việc nghiên cứu mở rộng hơn phạm vi áp dụng hình phạt tiền với tư cách là hình phạt bổ sung đối với nhiều loại tội phạm hơn nữa cũng là một biện pháp quan trọng để hình phạt tiền phát huy tối đa hơn nữa vai trò của hình trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Khi quy định hình phạt tiền là hình phạt chính hay hình phạt bổ sung trong nhiều điều luật thì chỉ nên quy định hình phạt tiền là chế tài bắt buộc để tránh được việc áp dụng một cách tuỳ tiện của cơ quan Toà án, hạn chế những trường hợp áp dụng hình phạt tù không cần thiết và đây cũng chính là một biện pháp để mở rộng hơn nữa phạm vi áp dụng của hình phạt tiền.

- Cùng với việc nâng mức định lượng tối thiểu về giá trị tài sản hoặc giá trị thiệt hại để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các tội chiếm đoạt tài sản và một số tội phạm khác có liên quan đến tài sản như nhiều ý kiến đặt ra trong quá trình sửa đổi Bộ luật Hình sự năm 1999, thì việc nâng cao hơn mức tiền phạt cũng là một giải pháp quan trọng để hình phạt tiền được áp dụng phù hợp hơn với tình hình phát triển của nền kinh tế xã hội, với sự sụt giá của đồng tiền và với mức tăng trưởng của giá cả thị trường.

- Cần thu hẹp khoảng cách quá lớn giữa mức tối thiểu và mức tối đa của hình phạt tiền trong nhiều điều luật để tạo điều kiện thuận lợi cho những người áp dụng luật hình sự có thể dễ dàng lựa chọn mức hình phạt cụ thể tùy theo tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm. Bên cạnh đó, để tránh sự tùy tiện, không thống nhất trong khi giải quyết những vụ việc giống nhau thì trong một số điều luật cần xây dựng thêm các khung hình phạt mới với việc cụ thể hóa những tình tiết định khung mới nhằm phân hóa trách nhiệm hình sự trong luật một cách cao hơn giúp cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội một cách chính xác trong những trường hợp cụ thể.

- Về cách thức thi hành hình phạt tiền mặc dù đã được quy định khá cụ thể tại khoản 4 Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 nhưng vẫn còn thiếu tính cưỡng chế cần thiết vì không quy định về hình thức xử lý đối với những trường hợp người bị kết án không chịu chấp hành hoặc không có điều kiện chấp hành án phạt tiền của Toà án đã tuyên. Mặc dù trong Bộ luật đã có điều 304 quy định về tội không chấp hành án nhưng việc xử lý theo điều luật này là tương đối phức tạp, thực tế ít được áp dụng nên không có hiệu quả đối với những trường hợp không chấp hành hình phạt tiền. Bởi vậy, luật hình sự Việt Nam cần phải học tập kinh nghiệm pháp luật hình sự nhiều quốc gia trên thế giới cho phép quy đổi hình phạt tiền thành các hình phạt khác nghiêm khắc hơn như cải tạo không giam giữ hay phạt tù có thời hạn đối với những trường hợp người bị kết án trốn tránh không chịu chấp hành bản án phạt tiền. Việc quy đổi được đặt ra là hết sức cần thiết vì nó vừa có tác dụng đảm bảo cho các hình phạt do Tòa án tuyên đều được thực hiện, vừa có tác dụng răn đe đối với người bị kết án, buộc họ phải chấp hành hình phạt tiền một cách nghiêm chỉnh.

- Các cơ quan xây dựng, áp dụng pháp luật cần có những văn bản hướng dẫn thi hành cụ thể về hình phạt tiền để giúp cho việc vận dụng hình phạt tiền trong thực tiễn được dễ dàng và thống nhất.

3.2.2. Một số giải pháp về việc áp dụng hình phạt tiền trong thực tiễn

- Đẩy mạnh hơn công tác giải thích pháp luật để giúp cho quần chúng nhân dân và những người áp dụng pháp luật hiểu một cách đúng đắn, thấu đáo về bản chất, vai trò, cách thức áp dụng hình phạt tiền để hình phạt tiền thực sự là một loại hình phạt có ý nghĩa quan trọng trong hệ thống pháp luật hình sự nước ta.

- Cần quan tâm chú ý hơn nữa đến việc đánh giá tổng kết việc áp dụng hình phạt tiền nhằm rút ra những bài học cần thiết trong quá trình áp dụng cũng như đẩy mạnh hơn nữa hiệu quả của việc áp dụng hình phạt này trong thực tiễn.

Thank you for trying PDF Suite

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật hình sự nói chung, trong đó có những quy định về hình phạt tiền thông qua nhiều hình thức như tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, trực tiếp qua các báo cáo, tuyên truyền viên pháp luật để nâng cao hiểu biết pháp luật cho người dân, góp phần đưa pháp luật vào thực tiễn đời sống, phát huy vai trò của pháp luật hình sự, của hình phạt tiền trong đời sống xã hội.

KẾT LUẬN

Từ việc nghiên cứu một số vấn đề lý luận về hình phạt và hình phạt tiền đến việc phân tích những nội dung của hình phạt tiền trong Bộ luật Hình sự năm 1999 ở trên, chúng ta nhận thấy nhìn chung các quy định về hình phạt tiền trong pháp luật hình sự hiện hành và trong Bộ luật Hình sự năm 1999 đã có rất nhiều tiến bộ so với các quy định về hình phạt tiền trong pháp luật hình sự Việt Nam các giai đoạn trước cũng như so với quan điểm về hình phạt tiền của nhiều quốc gia trên thế giới hiện nay. Tuy nhiên, chúng ta cũng không thể không thừa nhận việc tồn tại những hạn chế trong lý luận cũng như trong việc áp dụng hình phạt tiền hiện nay.

Bộ luật Hình sự năm 1999 mới đây đã được Quốc hội sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2009. Trong lần sửa đổi, bổ sung này, mặc dù những nội dung còn bất cập có liên quan đến hình phạt tiền mới chỉ được xem xét ở một vài khía cạnh và trong một vài trường hợp cụ thể song những nghiên cứu toàn diện về hình phạt tiền vẫn có ý nghĩa hết sức quan trọng về mặt lý luận và thực tiễn, góp phần to lớn đối với quá trình xây dựng và hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự trong thời gian tới cũng như đối với việc áp dụng hình phạt tiền trong thực tế.

Những nội dung cơ bản về hình phạt tiền, đặc biệt là những đề xuất, kiến nghị và giải pháp mà chúng tôi đề ra trong bản luận văn này hi vọng sẽ giúp ích cho các nhà nghiên cứu cũng như góp phần vào công tác lập pháp về hình phạt tiền nhằm nâng cao hơn nữa vai trò của loại hình phạt này nói riêng và chính sách hình sự nói chung của Nhà nước ta trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Thank you for trying PDF Suite